

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750

Sơ đồ EPC · CATALOGUE TRANSALP XL 750 2023 · Dùng cho HONDA TRANSALS XL 750 (2023)

Sơ đồ online:

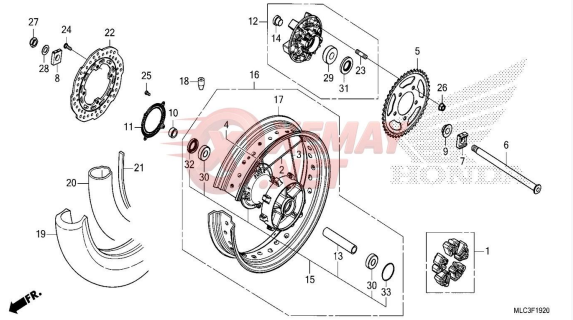
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-20-rear-wheel-transals-xl-750--EPCNND0V0000945> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 39 chi tiết	Có giá tham khảo: 39/39	Tổng giá trị: 113,893,972đ
-------------------------------	-------------------------	----------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750



Mã EPC	EPCNND0V0000945
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	TRANSALS XL 750
Năm SX	2023
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE TRANSALP XL 750 2023
Số phụ tùng	39 chi tiết
Tổng giá trị	113,893,972đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (39 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Cao su giảm chấn bánh xe 06410-MBB-000 HONDA	06410MBB000	1	1,083,425đ
2	Bộ nan hoa sau A 06420-MKK-D00 HONDA	06420MKKD00	1	157,797đ
3	Bộ nan hoa sau B 06421-MKK-D00 HONDA	06421MKKD00	1	157,797đ
4	Bộ nan hoa sau C 06422-MKK-D00 HONDA	06422MKKD00	1	157,797đ
5	Nhông tải sau 45T 41201-MLC-D00 HONDA	41201MLCD00	1	928,882đ
6	Trục bánh xe sau 42301-MKS-E00 HONDA	42301MKSE00	1	1,540,545đ
7	Bạc cách trái trục bánh sau 42305-MKS-E00 HONDA	42305MKSE00	1	427,478đ
8	Bạc cách phải trục bánh sau 42306-MKS-E00 HONDA	42306MKSE00	1	367,829đ
9	Bạc đệm trái bánh sau 42311-MGS-D10 HONDA	42311MGSD10	1	697,550đ
10	Bạc đệm phanh sau 42312-MGS-D10 HONDA REBEL 1100	42312MGSD10	1	215,396đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
11	Đai sau trục cơ 42515-MKS-E00 HONDA	42515MKSE00	1	3,186,826đ
12	Cụm bắt nhông tải sau 42615-MLC-D00 HONDA	42615MLCD00	1	3,313,714đ
13	Ổng cách trục bánh sau 42620-MKS-E20 HONDA	42620MKSE20	1	513,635đ
14	Bạc cách B vành sau 42625-MJP-G50 HONDA	42625MJPG50	1	523,577đ
15	Cụm moay ơ vành sau 42635-MLC-D00 HONDA	42635MLCD00	1	9,994,820đ
16	Cụm vành sau 42650-MLC-D00 HONDA	42650MLCD00	1	23,653,103đ
16	Cụm vành sau 42650-MLC-D10 HONDA	42650MLCD10	1	23,653,103đ
17	Vành sau 42701-MKK-D02 HONDA	42701MKKD02	1	10,121,708đ
17	Vành sau 42701-MKK-DA2 HONDA	42701MKKDA2	1	9,721,525đ
18	Đổi trọng vành xe 15 42704-MEG-003 HONDA	42704MEG003	1	191,960đ
18	Đổi trọng vành xe 20 42705-MEG-003 HONDA	42705MEG003	1	191,960đ
19	Lốp sau (METZ) 42711-MKS-E02 HONDA	42711MKSE02	1	6,261,404đ
19	Lốp sau (DUN) 42711-MLC-D01 HONDA	42711MLCD01	1	5,890,503đ
20	Săm xe (DUN) 42712-MGC-N23 HONDA	42712MGCN23	1	684,869đ
20	Săm (METZ) 42712-MKS-E02 HONDA	42712MKSE02	1	753,192đ
21	Lót vành (DUN) 42713-MGC-N21 HONDA	42713MGCN21	1	94,353đ
21	Lót vành 42713-MKS-E02 HONDA	42713MKSE02	1	144,783đ
22	ĐĨA PHANH SAU 43251-MJP-G51 HONDA	43251MJPG51	1	7,544,918đ
23	Bu lông 12x25 90102-MAS-000 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	90102MAS000	1	38,228đ
24	Bu lông 8x24 90108-MLB-D00 HONDA	90108MLBD00	1	77,875đ
25	Bu lông 5x8 90131-MGE-000 HONDA	90131MGE000	1	344,633đ
26	Đai ốc 12mm 90302-MKT-D01 HONDA	90302MKTD01	1	66,276đ
27	Đai ốc 18mm 90306-MCS-G01 HONDA REBEL 1100	90306MCSG01	1	299,899đ
28	Vòng đệm 18x32x2 90401-KZ4-890 HONDA CB 650	90401KZ4890	1	56,218đ
29	Vòng bi 63/22 91051-MAS-003 HONDA CB 650	91051MAS003	1	501,044đ
30	Vòng bi 6204UU (NSK) 91053-MKY-D51 HONDA CB 650	91053MKYD51	1	157,797đ
31	Phốt chắn bụi 30X56X7.5 91252-MAS-003 HONDA CB 650	91252MAS003	1	71,578đ
32	Phốt chắn bụi 30X47X8 91253-443-761 HONDA REBEL 300	91253443761	1	44,156đ
33	Phốt O 55x2 91351-MGS-D30 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91351MGSD30	1	61,819đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng TRANSALS XL 750](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-20-rear-wheel-transals-xl-750--EPCNND0V0000945> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750 (EPCNND0V0000945). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-20-rear-wheel-transals-xl-750--EPCNND0V0000945>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750 (EPCNND0V0000945)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-20-rear-wheel-transals-xl-750--EPCNND0V0000945>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750 (EPCNND0V0000945)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-20-rear-wheel-transals-xl-750--EPCNND0V0000945>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-19-20 REAR WHEEL TRANSALS XL 750 (EPCNND0V0000945)

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.